SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3157/QĐ-BVTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của Gói thầu thuốc generic Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 2)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TỪ DŨ

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-UB ngày 08/4/2004 của UBND TP.HCM về việc cho phép đổi tên Bệnh viện Phụ Sản TP.HCM thành Bệnh viện Từ Dũ trực thuộc Sở Y tế TP.HCM và quy định chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện Từ Dũ;

Căn cứ Quyết định số 6555/QĐ-SYT ngày 15/11/2016 của Sở Y tế TP.HCM về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Từ Dũ thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BYT ngày 24/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 15/2019/TT-

BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 16118/QĐ-SYT ngày 19/9/2023 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 2) của bệnh viện Từ Dũ;

Căn cứ Quyết định số 2630/QĐ-BVTD ngày 09/10/2023 của Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu thuốc generic thuộc KHLCNT Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-BVTD ngày 18/8/2023 của Bệnh viện Từ Dũ về việc thành lập Tổ thẩm định Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị và gói thầu thuốc generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (lần 2) tại Bệnh viện Từ Dũ;

Căn cứ Quyết định số 2190/QĐ-BVTD ngày 18/8/2023 của Bệnh viện Từ Dũ về việc thành lập Tổ chuyên gia Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị và gói thầu thuốc generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (lần 2) tại Bệnh viện Từ Dũ;

Xét Tờ trình ngày 22/11/2023 của Bên mời thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 2);

Xét Báo cáo thẩm định ngày 22/11/2023 của Tổ thẩm định về kết quả đánh giá E-HSĐXKT của gói thầu thuốc generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu thuốc generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 2) bao gồm:

- Số nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật: 37 nhà thầu.

- Tên nhà thầu và sản phẩm thuốc đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật: 73 sản phẩm (Danh sách đính kèm).

- Tên nhà thầu và sản phẩm thuốc không đạt: 02 sản phẩm (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Bên mời thầu, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bên mời thầu, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

BS. CKII. Trần Ngọc Hải

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CÓ SẢN PHẨM DỰ THẦU ĐẠT KỸ THUẬT

GÓI THẦU THUỐC GENERIC

(Đính kèm Quyết định số 3157 /QĐ-BVTD ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện Từ Dũ)

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên thuốc	Tên thuốc sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Công ty dự thầu	Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu	Năng lực và kinh nghiệm	Điểm	Đánh giá kỹ thuật	KẾT LUẬN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
NHÓM 1																		
1	1	Isoleucine + Leucine + Lysine hydrochloride (tương đương với Lysine 1,7125gam) + Methionine + Phenylalanine + Threonine + Tryptophan + Valine + Arginine + Histidine + Alanine + Glycine + Aspartic acid + Glutamic Acid + Proline + Serine + Tyrosine + Sodium acetate trihydrate + Sodium hydroxide + Potassium acetate + Magnesium chloride hexahydrate + Disodium phosphate dodecahydrate	Aminoplasmal B.Braun 10% E		VN-18160-14 (Công văn gia hạn: 232/QĐ-QLD NGÀY 29/04/2022), Hiệu lực: 29/04/2027	(1,25gam + 2,225gam + 2,14gam + 1,10gam + 1,175gam + 1,05gam + 0,40gam + 1,55gam + 2,875gam + 0,75gam + 2,625gam + 3,00gam + 1,40gam + 1,80gam + 1,375gam + 0,575gam + 0,10gam + 0,7145gam + 0,09gam + 0,61325gam + 0,127gam + 0,89525gam)/250 ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 10 chai 250ml	Tiêm truyền	Chai	B. Braun Melsungen AG	Đức	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	ĐẠT	ĐẠT	95,00	ĐẠT	ĐẠT
2	6	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	Vizimtex		VN-20412-17, Hiệu lực: 03/04/2028	500mg	bột pha tiêm truyền	Hộp 01 lọ, Hộp 10 lọ	Tiêm truyền	Lọ	Anfarm hellas S.A.	Hy Lạp	CÔNG TY CỔ PHẦN EUTICAL	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT

3	8	Bisoprolol fumarat	Bisoprolol 5mg		VN-22178-19, Hiệu lực: 24/07/2024	5mg	Viên nén bao phim	Hộp 4 vỉ x 25 viên	Uống	Viên	Lek S.A	Ba Lan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	93,00	ĐẠT	ĐẠT
4	11	Budesonide	Pulmicort Respules		VN-22715-21, Hiệu lực: 20/04/2026	500mcg/2ml	Hỗn dịch khí dung dùng để hít	Hộp 4 gói x 5 ống đơn liều 2ml	Hít	Ống	Astrazeneca Pty., Ltd	Úc	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	94,00	ĐẠT	ĐẠT
5	11	Budesonide	Budesonide Teva 0,5mg/2ml		VN-15282-12 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD NGÀY 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	0,5mg/2ml	Hỗn dịch khí dung	Hộp 30 ống 2ml	Đường hô hấp	Ống	Norton Healthcare Limited T/A Ivax Pharmaceutic als UK	Anh	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	ĐẠT	ĐẠT	92,00	ĐẠT	ĐẠT
6	19	Ceftazidime (dưới dạng ceftazidim pentahydrate); Avibactam (dưới dạng natri avibactam)	Zavicefta		VN3-319-21, Hiệu lực: 20/04/2024	2g; 0,5g	Bột pha dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Hộp 10 lọ	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lọ	CSSX:ACS Dobfar S.P.A; CS Trộn bột trung gian: Glaxo Operations (UK) Ltd.	CSSX: Ý; CS Trộn bột trung gian: Anh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
7	26	Dinoprostone	Propess		VN2-609-17 (Công văn gia hạn: 265/QĐ-QLD NGÀY 11/05/2022), Hiệu lực: 11/05/2027	10mg	Hệ phân phối thuốc đặt âm đạo	Hộp 1 túi x 1 hệ phân phối thuốc đặt âm đạo	Đặt âm đạo	Túi	Ferring Controlled Therapeutics Limited	Anh	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	ĐẠT	ĐẠT	93,00	ĐẠT	ĐẠT
8	28	Mỗi 10ml dung dịch chứa: Ephedrin hydroclorid 30mg	Ephedrine Aguettant 3mg/ml		VN-21892-19, Hiệu lực: 20/03/2024	30mg	Dung dịch tiêm trong bơm tiêm đóng sẵn	Hộp 12 bơm tiêm đóng sẵn x 10ml	Tiêm	Bơm tiêm	Laboratoire Aguettant	France	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	94,00	ĐẠT	ĐẠT
9	29	Adrenalin	Adrenaline aguettant 0.1mg/ml		VN-22425-19, Hiệu lực: 23/10/2024	1mg/10ml	Dung dịch tiêm trong bơm tiêm đóng sẵn	Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn	Tiêm	Bơm tiêm	Laboratoire Aguettant	Pháp	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	ĐẠT	ĐẠT	91,00	ĐẠT	ĐẠT

10	30	Epoetin alfa	Binocrit		QLSP-911-16 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	2000IU/ml	Dung dịch tiêm đóng sẵn trong bơm tiêm	Hộp 6 bơm tiêm đóng sẵn và hộp 6 bơm tiêm	Tiêm	bơm tiêm	CSSX: IDT Biologika GmbH, CSXX: SANDOZ	Đức	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ANH	ĐẠT	ĐẠT	92,00	ĐẠT	ĐẠT
11	31	Epoetin alfa	Binocrit		QLSP-912-16 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	4000IU/0,4ml	Dung dịch tiêm đóng sẵn trong bơm tiêm	Hộp 6 bơm tiêm đóng sẵn và hộp 6 bơm tiêm đóng sẵn	Tiêm	bơm tiêm	CSSX: IDT Biologika GmbH, CSXX: SANDOZ GmbH	Đức	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ANH	ĐẠT	ĐẠT	92,00	ĐẠT	ĐẠT
12	34	Filgrastim	Neupogen		QLSP-1070-17 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD ngày 08/2/2023, hiệu lực 31/12/2024), Hiệu lực: 31/12/2024	30 MU/0,5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml	Tiêm dưới da hoặc truyền tĩnh mạch	Bơm tiêm	Amgen Manufacturing Limited	Mỹ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	94,00	ĐẠT	ĐẠT
13	36	Fosfomycin sodium	Fosmicin for I.V.Use 2g		VN-13785-11 (Công văn gia hạn: 264/QĐ-QLD ngày 11/5/2022 v/v gia hạn GĐKLH), Hiệu lực: 11/05/2025	2g (hoạt lực)	Bột pha tiêm	Hộp 10 Lọ	Tiêm	Lọ	Meiji Seika Pharma Co., Ltd. Odawara Plant	Nhật Bản	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	95,00	ĐẠT	ĐẠT
14	40	Globulin miễn dịch người trong đó có chứa ít nhất 96% IgG 50g/l	Intratect		QLSP-0802-14, Hiệu lực: 31/12/2024	50g/l	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp chứa 1 lọ 50ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lọ	Cơ sở sản xuất chịu trách nhiệm sản xuất thành phẩm: Biotest AG; Cơ sở xuất xưởng: Biotest Pharma GmbH	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC HOÀNG LONG	ĐẠT	ĐẠT	93,00	ĐẠT	ĐẠT
15	40	Mỗi 50ml dung dịch chứa: Tổng protein 2,5g; Immunoglobulin thông thường từ người IgG ≥ 95% (w/w); IgA ≤ 10mg	IV Immunoglobulin 5% Octapharma		900410090023, Hiệu lực: 19/05/2026	Mỗi 50ml dung dịch chứa: Tổng protein 2,5g; Immunoglobulin thông thường từ người IgG ≥ 95% (w/w); IgA ≤ 10mg	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 chai 50ml	Tiêm truyền	Chai	Octapharma Pharmazeutika Produktionsges.m.b.H	Áo	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	92,00	ĐẠT	ĐẠT

16	41	Protein huyết tương người 50g/l trong đó 1ml dung dịch có chứa ít nhất 95% Globulin miễn dịch, Immunoglobulin M (IgM) 6mg, Immunoglobulin A (IgA) 6mg, Immunoglobulin G (IgG) 38mg	Pentaglobin		QLSP-0803-14, Hiệu lực: 20/03/2028	Protein huyết tương người 50g/l trong đó 1ml dung dịch có chứa ít nhất 95% Globulin miễn dịch, Immunoglobulin M (IgM) 6mg, Immunoglobulin A (IgA) 6mg, Immunoglobulin G (IgG) 38mg	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ 50ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lọ	Cơ sở sản xuất: Biotest AG; Cơ sở xuất xưởng: Biotest Pharma GmbH	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC HOÀNG LONG	ĐẠT	ĐẠT	92,00	ĐẠT	ĐẠT
17	42	Zinc gluconat + Đồng gluconat + Mangan gluconat + Kali iodid + Natri selenit	Junimin		VN-22653-20, Hiệu lực: 31/12/2025	(6970mcg + 1428mcg + 40,52mcg + 13,08mcg + 43,81mcg)/10ml	Dung dịch đậm đặc để tiêm truyền sau khi pha loãng	Hộp 10 ống x 10ml	Tiêm truyền	Ống	Laboratoire Aguettant	Pháp	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	ĐẠT	ĐẠT	93,00	ĐẠT	ĐẠT
18	44	Levobupivacaine (dưới dạng Levobupivacaine hydrochloride)	Levobupivacaina Bioindustria L.I.M		VN-22960-21, Hiệu lực: 29/11/2026	5mg/ml	Dung dịch tiêm, tiêm truyền	Hộp 10 ống 10 ml	Tiêm	Ống	Bioindustria L.I.M (Laboratorio Italiano Medicinali) S.p.A	Italy	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN	ĐẠT	ĐẠT	92,00	ĐẠT	ĐẠT
19	51	Paclitaxel	Paclitaxelum Actavis		VN-11619-10 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023 thuốc có GĐKLH được tiếp tục sử dụng đến hết 31/12/2024), Hiệu lực: 31/12/2024	260mg/43,33ml	Dung dịch đậm đặc để pha dịch truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ 43,33ml	Tiêm	Lọ	S.C Sindan-Pharma SRL	Romania	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG MAI	ĐẠT	ĐẠT	93,00	ĐẠT	ĐẠT

20	55	Pethidine Hydrochloride	Pethidine-hameln 50mg/ml		VN-19062-15, Hiệu lực: 29/04/2027	100mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	Tiêm	Ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	94,00	ĐẠT	ĐẠT
21	58	Progesterone	Progesterone injection BP 25mg		VN-16898-13, Hiệu lực: 31/12/2024	25mg	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 1ml	Tiêm	Ống	Panpharma GmbH (Tên cũ: Rotexmedica GmbH Arzneimittel werk)	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	94,00	ĐẠT	ĐẠT
22	67	Sufentanil (dưới dạng sufentanil citrate)	Sufentanil-hameln 50mcg/ml		VN-20250-17, Hiệu lực: 30/12/2027	50mcg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	94,00	ĐẠT	ĐẠT
23	69	Suxamethonium clorid dihydrat (tương ứng Suxamethonium clorid 100mg) 110mg	Suxamethonium chlorid Vuab 100mg		VN-22760-21, Hiệu lực: 20/04/2026	100mg	Bột đông khô pha dung dịch tiêm/ tiêm truyền	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	VUAB Pharma a.s.	Cộng Hòa Séc	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN	ĐẠT	ĐẠT	93,00	ĐẠT	ĐẠT
24	72	Tramadol hydrochloride	Tramadol-hameln 50mg/ml		VN-19416-15, Hiệu lực: 30/12/2027	50mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	Tiêm	Ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	94,00	ĐẠT	ĐẠT

25	74	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	Priorix		VX-1225-21, Hiệu lực: 28/05/2026	≥ 103,0 CCID50; ≥ 103,7 CCID50; ≥ 103,0 CCID50	Bột vắc xin đông khô	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi (nước cất pha tiêm) x 0,5ml và 2 kim tiêm	Tiêm dưới da	Hộp	* CSSX vắc xin (tạo công thức, đóng ống, đông khô): FIDIA Farmaceutici S.p.a; * CSĐG thành phẩm (Vắc xin và nước pha tiêm): GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; * Cơ sở xuất xưởng thành phẩm: GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; * Cơ sở sản xuất nước pha tiêm: - Aspen Notre-Dame de Bondeville - Catalent Belgium SA - GlaxoSmithKline Biologicals S.A.	* CSSX vắc xin (tạo công thức, đóng ống, đông khô): Ý; * CSĐG thành phẩm (Vắc xin và nước pha tiêm): Bỉ; * Cơ sở xuất xưởng thành phẩm: Bỉ; * CSSX nước pha tiêm: Pháp - Bỉ - Bỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	92,00	ĐẠT	ĐẠT
26	74	Virus sởi >=1000 CCID50; Virus quai bị >=12500 CCID50; virus rubella >=1000 CCID50	M-M-R II		QLVX-878-15, Hiệu lực: 21/12/2026	0.5ml	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 10 lọ vắc xin đơn liều kèm hộp 10 lọ dung môi pha tiêm	Tiêm bắp (IM) hoặc tiêm dưới da (SC)	Lọ	CSSX: Merck Sharp & Dohme LLC.; CSĐG cấp 2 & XX: Merck Sharp & Dohme B.V; CSSX dung môi: Jubilant HollisterStier LLC.	CSSX: Mỹ, CSĐG cấp 2 & XX: Hà Lan, CSSX Dung môi: Mỹ	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM SANG	ĐẠT	ĐẠT	92,00	ĐẠT	ĐẠT

27	75	Mỗi 0,5 ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 mcg HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15 micrograms HA; B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA.	Vaxigrip Tetra		VX3-1230-21, Hiệu lực: 18/06/2024	0.5ml/ liều	Hỗn dịch tiêm	Hộp 01 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5 ml	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Bơm tiêm	- Cơ sở sản xuất và xuất xưởng: Sanofi Pasteur - Cơ sở đóng ống: Sanofi Pasteur, Sanofi Winthrop Industrie - Cơ sở đóng gói thứ cấp: Sanofi Pasteur, Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	91,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 2																		
28	32	Fentanyl (dưới dạng fentanyl citrat)	Fentanyl B.Braun 0.1mg/2ml		VN-22494-20, Hiệu lực: 26/06/2025	0,05mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống thủy tinh 2ml	Tiêm	Ống	B.Braun Melsungen AG	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	94,00	ĐẠT	ĐẠT
29	71	Tigecyclin	Imatig		VN3-246-19, Hiệu lực: 23/10/2022	50mg	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Immacule Lifesciences Pvt. Ltd	Ấn Độ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 4																		

30	2	Alpha chymotrypsin	α - Chymotrypsin		VD-22580-15 (Công văn gia hạn: QĐ số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023 của Cục QLD), Hiệu lực: 31/12/2024	4200IU	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
31	3	Amiodaron hydroclorid	BFS - Amiron		VD-28871-18, Hiệu lực: 31/12/2024	150mg/3ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ nhựa x 3ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
32	7	Azithromycin	Azilyo		VD-28855-18 (Công văn gia hạn: QĐ số 136/QĐ-QLD ngày 01/03/2023 của Cục QLD), Hiệu lực: 31/12/2024	500mg	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 5 lọ + 5 ống nước cất pha tiêm 5ml	Tiêm	Lọ	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT VÀ C	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
33	7	Azithromycin	AZIMEDLAC		VD-35612-22 (Công văn gia hạn: CV số 202/QĐ-QLD, ngày 20/4/2022), Hiệu lực: 20/04/2027	500mg	Thuốc bột đông khô pha tiêm truyền	Hộp 1 lọ, 10 lọ; Hộp 1 lọ và 1 ống dung môi	Tiêm	Lọ	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy	Việt Nam	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
34	12	Calci (dưới dạng Calci carbonat 1250mg) 500mg; Cholecalciferol 100.00IU/g (Dry vitamin D3 100SD/S) (tương đương vitamin D3 125IU) 1,25mg	Caldihasan		VD-34896-20, Hiệu lực: 21/12/2025	1.250mg + 125IU	Viên nén	Hộp 03 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
35	13	Calci carbonat + Vitamin D3	OSTEDOCALD		VD-35620-22, Hiệu lực: 28/04/2027	1.250mg + 200UI	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công Ty Cổ Phần Dược Đồng Nai	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THU	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

36	14	Calci carbonat + Cholecalciferol	Nutrios		VD-19150-13 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	750mg + 100IU	Viên nang mềm	Hộp 20 vỉ x 5 viên	Uống	Viên	CTY LDDP Mebiphar-Austrapharm	Việt Nam	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
37	15	Capecitabine	Capbize 500mg		QLĐB-633-17 (Công văn gia hạn: 617/QĐ-QLD ngày 24/8/2023 v/v ban hành DM thuốc sản xuất trong nước gia hạn GĐKLH), Hiệu lực: 24/08/2028	500mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
38	15	Capecitabin	Kpec 500		QLĐB-566-16 (Công văn gia hạn: QĐ số 617/QĐ-QLD ngày 24/08/2023 của Cục QLD), Hiệu lực: 24/08/2028	500mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 12 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty TNHH BRV Healthcare	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THỊNH PHÁT	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT
39	18	Ceftazidim (dưới dạng Ceftazidim pentahydrat phối hợp với natri carbonat)	Bicefzidim 1g		VD-28222-17 (Công văn gia hạn: QĐ số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023 của Cục QLD), Hiệu lực: 31/12/2024	1g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
40	20	Ceftriaxon (dưới dạng Ceftriaxon natri)	Ceftrione 1g		VD-28233-17 (Công văn gia hạn: QĐ số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023 của Cục QLD), Hiệu lực: 31/12/2024	1g	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ x 1g	Tiêm	Lọ	Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT

41	20	Ceftriaxon (dưới dạng Ceftriaxon natri)	Ceftriaxone 1g		VD-24797-16(QĐ GIA HẠN SỐ: 302 /QĐ-QLD NGÀY 27/4/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024), Hiệu lực: 31/12/2024	1g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ dung tích 15ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
42	23	Dequalinium clorid	Vagidequa		893100215123, Hiệu lực: 24/08/2028	10mg	Viên đặt âm đạo	Hộp 1 vỉ x 6 viên	Đặt âm đạo	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
43	23	Dequalinium clorid	GOLMINED		VD-35619-22, Hiệu lực: 28/04/2027	10 mg	Viên nén đặt âm đạo	Hộp 01 vỉ, 02 vỉ x 10 viên; Hộp 01 vỉ, 02 vỉ x 6 viên	Đặt âm đạo	viên	Công Ty Cổ Phần Dược ENLIE	VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP KHANG	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
44	23	Dequalinium clorid	Qualizin		VD-33871-19, Hiệu lực: 23/10/2024	10mg	Viên nén đặt âm đạo	Hộp 01 vỉ x 06 viên, 10 viên	Đặt âm đạo	Viên	Công ty Cổ Phần Dược Đồng Nai	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY SƠN	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
45	24	Mỗi ống 2ml chứa: Diazepam 10mg	Diazepam 10mg/2ml		VD-25308-16, Hiệu lực: 31/12/2024	10mg	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	Tiêm	Ống	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
46	25	Diazepam	Diazepam 5mg		VD-24311-16, Hiệu lực: 31/12/2024	5mg	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

47	37	Glycerol	Stiprol		VD-21083-14, Hiệu lực: 31/12/2024	2,25g/3g	Gel thụt trực tràng	Hộp 6 tuýp x 9g	Thụt trực tràng	Tuýp	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
48	38	Glycerin	RECTIOFAR		VD-19338-13 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	1,79g/3ml	Dung dịch bơm trực tràng	Hộp 40 túi x 1 ống bơm 5ml	Dung dịch bơm trực tràng	Ống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
49	45	Levofloxacin	Levofloxacin 750mg/150ml		893115155923, Hiệu lực: 03/07/2028	750mg/150ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 01 lọ 150ml	Tiêm truyền	Lọ	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
50	45	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Avicemor 750mg/150ml		VD-26728-17, Hiệu lực: 31/12/2024	750mg/150ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 1 túi 150ml	Tiêm truyền	Túi	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Vi	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT
51	47	Morphin sulfat	Morphin 30mg		VD-19031-13, Hiệu lực: 26/09/2027	30mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 7 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương 2	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
52	48	Noradrenalin (dưới dạng Noradrenalin tartrat)	Noradrenalin		VD-24342-16, Hiệu lực: 02/08/2027	4mg/4ml	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 4ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT

53	49	Nystatin + Neomycin sulfate + Polymycin B sulfate	Valygyno		VD-25203-16, Hiệu lực: 31/12/2024	100.000UI + 35.000UI + 35.000UI	Viên nang mềm	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Đặt âm đạo	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SO HA CO MIỀN NAM	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
54	50	Oxacillin	Oxacillin 1g		VD-30654-18 (Công văn gia hạn: QĐ số 737/QĐ-QLD ngày 09/10/2023), Hiệu lực: 09/10/2028	1g	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
55	52	Paclitaxel	Canpaxel 30		893114343523 (Công văn gia hạn: QĐ số 737/QĐ-QLD ngày 09/10/2023 của Cục QLD), Hiệu lực: 09/10/2028	30mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 5 ml	Tiêm	Lọ	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
56	53	Paracetamol	Paracol 10mg/ml		VD-28270-17 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023 v/v GĐKLH được tiếp tục sử dụng đến 31/12/2024), Hiệu	0,5g/50ml	Dung dịch tiêm truyền	Chai 100ml	Tiêm truyền	Chai	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
57	53	Paracetamol (Acetaminophen)	PARACETAMOL KABI 1000		VD-19568-13 (Công văn gia hạn: QĐ số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023 của Cục QLD), Hiệu	1g/100ml; 100ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 48 chai 100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
58	53	Paracetamol	Paracetamol 10mg/ml		VD-33956-19, Hiệu lực: 23/10/2024	10mg/1ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 1 túi 100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Túi	Công Ty TNHH Dược Phẩm Allomed	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚ PHI	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

59	53	Paracetamol (Acetaminophen)	Pacephene		893110120723, Hiệu lực: 25/05/2028	500mg/50ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 10 chai x 100ml	Tiêm truyền	Chai	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Nanogen Lâm Đồng	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
60	63	Sắt nguyên tố (dưới dạng Sắt (III) hydroxyd polymaltose)	Femalto		VD-34158-20, Hiệu lực: 15/06/2025	50mg/1ml	Dung dịch uống	Lọ 30ml, hộp 1 lọ.	Uống	Lọ	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
61	64	Mỗi ống 10 ml chứa: Sắt gluconat dihydrat (tương đương 50 mg sắt) 431,68 mg; Mangan gluconat dihydrat (tương đương mangan 1,33 mg) 11,65 mg; Đồng gluconat (tương đương với đồng 0,7mg) 5mg	Vigahom		VD-28678-18 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023 v/v GĐKLH được tiếp tục sử dụng đến 31/12/2024), Hiệu lực: 31/12/2024	Mỗi ống 10 ml chứa: Sắt gluconat dihydrat (tương đương 50 mg sắt) 431,68 mg; Mangan gluconat dihydrat (tương đương mangan 1,33 mg) 11,65 mg; Đồng gluconat (tương đương với đồng 0,7mg) 5mg	Dung dịch uống	Hộp 20 ống x10ml	Uống	Ống	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH VINH	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
62	65	Mỗi ống 5ml dung dịch chứa: sắt (dưới dạng sắt sucrose 1710 mg) 100 mg	Antifix		VD-27794-17, Hiệu lực: 31/12/2024	100mg	Dung dịch đậm đặc pha tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 10 ống x 5ml	Tiêm truyền	Ống	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	CÔNG TY TNHH LYNH FARMA	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
63	66	Sorbitol	Sorbitol 3,3%		VD-30686-18 (Công văn gia hạn: 528/QĐ-QLD ngày 24/7/2023 v/v GĐKLH được tiếp tục sử dụng đến hết 31/12/2024), Hiệu lực: 31/12/2024	Mỗi 1000ml chứa: Sorbitol 33g	Dung dịch rửa vô khuẩn	Chai 1000ml	Dung dịch rửa vô khuẩn	Chai	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT

64	68	Sultamicilin (dưới dạng Sultamicilin tosilat dihydrat)	Midactam 375		VD-26900-17(QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ-QLD NGÀY 8/02/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024), Hiệu lực: 31/12/2024	375mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 túi x 1 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
65	76	Retinyl acetat; Ergocalciferol; DL-Alpha tocopheryl acetat; Thiamin mononitrat; Riboflavin; Dexpanthenol; Pyridoxin hydroclorid; Nicotinamid; Acid ascorbic	VITARALS		VD-20426-14 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2013), Hiệu lực: 31/12/2024	(1.500UI + 150UI + 1mg + 1mg + 0,75mg + 2mg + 1mg + 5mg + 25mg)/1ml	Dung dịch uống	Hộp 1 lọ 20ml	Uống	Lọ	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 5																		
66	9	Bleomycin (dưới dạng Bleomycin sulfat)	Bleomycin Bidiphar		893114092923 (Công văn gia hạn: QĐ số 352/QĐ-QLD ngày 25/05/2023 của Cục QLD), Hiệu lực: 25/05/2028	15U	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT
67	27	Dopamin HCl	Brudopa		VN-19800-16 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD ngày 08/2/2023, hiệu lực 31/12/2024), Hiệu lực: 31/12/2024	200mg/5ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 5 ống 5ml	Tiêm	Ống	Brawn Laboratories Ltd	Ấn Độ	CÔNG TY TNHH MEDIST PHARMA	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT
68	56	Phenobarbital	Barbit injection 1ml		01/2023-P, Hiệu lực: 01/02/2024	200mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống thuỷ tinh 1ml	Tiêm	Ống	Incepta Pharmaceuticals Ltd.	Banglades h	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
69	59	Alprostadil (Prostaglandin E1)	Alprostadil Injection		9615/QLD-KD, Hiệu lực: 06/10/2024	500mcg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 ống 1 ml	Tiêm	Ống	Kwality Pharmaceuticals Limited	Ấn Độ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
70	60	Protamine sulfate	Prosulf		1908/QLD-KD , Hiệu lực: 01/03/2024	10mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 5ml	Tiêm	Ống	CP Pharmaceuticals Ltd.	UK	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT

71	62	Sắt nguyên tố (dưới dạng Sắt (III) Hydroxid Polymaltose Complex)	Saferon		VN-16272-13 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD NGÀY 08/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	50mg/ml	Dung dịch uống	Hộp 1 lọ 15ml	Uống	Lọ	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT
72	62	Sắt nguyên tố (dưới dạng Sắt (III) Hydroxid Polymaltose Complex) 50mg/ml	Saferon		VN-16272-13, Hiệu lực: 31/12/2024	50mg/ml	Dung dịch uống	Hộp 1 lọ 15ml	Uống	Lọ	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	ĐẠT	ĐẠT	80,00	ĐẠT	ĐẠT
73	73	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	Priorix		VX-1225-21, Hiệu lực: 28/05/2026	≥ 103,0 CCID50; ≥ 103,7 CCID50; ≥ 103,0 CCID50	Bột vắc xin đông khô	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi (nước cất pha tiêm) x 0,5ml và 2 kim tiêm	Tiêm dưới da	Hộp	* CSSX vắc xin (tạo công thức, đóng ống, đông khô): FIDIA Farmaceutici S.p.a; * CSĐG thành phẩm (Vắc xin và nước pha tiêm): GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; * Cơ sở xuất xưởng thành phẩm: GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; * Cơ sở sản xuất nước pha tiêm: - Aspen Notre-Dame de Bondeville - Catalent Belgium SA - GlaxoSmithKline Biologicals S.A.	* CSSX vắc xin (tạo công thức, đóng ống, đông khô): Ý; * CSĐG thành phẩm (Vắc xin và nước pha tiêm): Bỉ; * Cơ sở xuất xưởng thành phẩm: Bỉ; * CSSX nước pha tiêm: Pháp - Bỉ - Bỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	92,00	ĐẠT	ĐẠT

Tổng số sản phẩm dự thầu : 75

Tổng số sản phẩm ĐẠT : 73

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

BS.CKII. Trần Ngọc Hải

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC NHÀ THẦU CÓ SẢN PHẨM DỰ THẦU KHÔNG ĐẠT

GÓI THẦU THUỐC GENERIC

(Đính kèm Quyết định số 3157 /QĐ-BVTD ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện Từ Dũ)

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên thuốc	Tên thuốc sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Công ty dự thầu	Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu	Năng lực và kinh nghiệm	Điểm	Đánh giá kỹ thuật	KẾT LUẬN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
3	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**																	
NHÓM 4																		
1	10	Bleomycin (dưới dạng Bleomycin sulfat)	Bleomycin Bidiphar		893114092923 (QLĐB-768-19) (Công văn gia hạn: QĐ số 352/QĐ-QLD ngày 25/05/2023 của Cục QLD), Hiệu lực: 25/05/2028	15U	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K.ĐẠT	K.ĐẠT (- CV số 6706/QLD-CL ngày 26/6/2023 của Cục QLD cho phép CSSX được tiếp tục các hoạt động sản xuất thuốc, nguyên liệu theo phạm vi của GCN 481/GCN-QLD, không bao gồm phạm vi chứng nhận đối với các dây chuyền sản xuất thuốc độc tế bào/kim tế bào cho đến khi có kết quả đánh giá định kỳ việc duy trì đáp ứng GMP. Ngày 15-17/06/2023 đoàn đánh giá của Cục QLD đã tiến hành kiểm tra việc duy trì đáp ứng GMP tại CSSX và đánh giá GMP mức độ 2. - Hiện tại trong QĐ số 352/QĐ-QLD ngày 25/05/2023 của Cục QLD CSSX vẫn là Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar), công ty đã gửi công văn lên Cục QLD đề nghị thay đổi tên và địa chỉ của CSSX thành Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar). Tuy nhiên vẫn chưa có phản hồi của Cục QLD. Hiện tại dựa trên thông tin Cục QLD công bố thì CSSX của sản phẩm Bleomycin Bidiphar vẫn là Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar) và CSSX này không được duy trì hoạt động sản xuất các thuốc độc tế bào/kim tế bào.)

4	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC																	
NHÓM 1																		
1	39	Globulin miễn dịch anti-D có nguồn gốc từ người 300 mcg (1500IU)	IMMUNORHO 300mcg (1500IU)	Immunorho	800410090223, Hiệu lực: 19/05/2026	Globulin miễn dịch anti-D có nguồn gốc từ người 300 mcg (1500IU)	Thuốc bột và dung môi pha dung dịch tiêm	Hộp chứa 1 lọ x 300mcg thuốc bột và 1 lọ x 2ml dung môi nước cất pha tiêm	Tiêm	Lọ	Cơ sở sản xuất từ công đoạn II và xuất xưởng lô: Kedrion S.p.A; Cơ sở sản xuất đến công đoạn II, kiểm tra chất lượng thành phẩm, thử nghiệm chất gây sốt và IgA: Kedrion S.p.A; Cơ sở sản xuất dung môi: Biologici Italia Laboratories S.r.L.	Italy	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K.ĐẠT	K.ĐẠT (- Cơ sở sản xuất từ công đoạn II và xuất xưởng lô: EU-GMP số IT/183/H/2019 của CSSX đã hết hạn ngày 31/12/2022 theo công bố GMP cơ sở sản xuất nước ngoài cập nhật đến đợt 31 của Cục Quản lý Dược, không bổ sung được thẻ kho phù hợp. - Địa chỉ cơ sở sản xuất đến công đoạn II, kiểm tra chất lượng thành phẩm, thử nghiệm chất gây sốt và IgA trên GPLH chưa được Cục QLD công bố GMP cơ sở sản xuất nước ngoài. - Địa chỉ cơ sở sản xuất dung môi trên GPLH chưa được Cục QLD công bố GMP cơ sở sản xuất nước ngoài.)

Tổng số sản phẩm đánh giá : 75

Tổng số sản phẩm KHÔNG ĐẠT : 02

- Tổng số sản phẩm KHÔNG ĐẠT do KHÔNG ĐẠT TÍNH HỢP LỆ CỦA SẢN PHẨM : 00
- Tổng số sản phẩm KHÔNG ĐẠT do KHÔNG ĐẠT ĐIỂM KỸ THUẬT (< 80) : 00
- Tổng số sản phẩm KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT : 02

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

BS.CKII. Trần Ngọc Hải